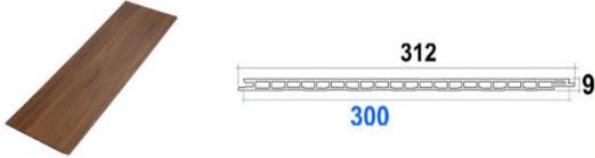
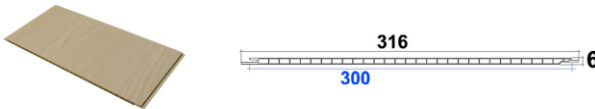
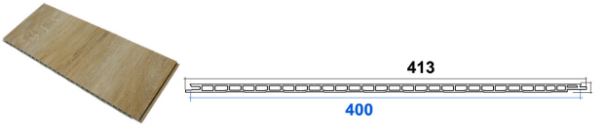
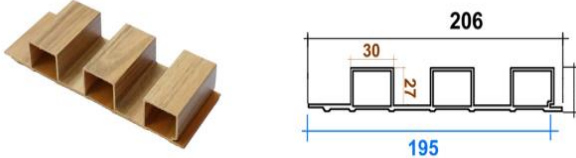
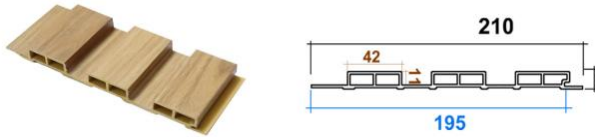
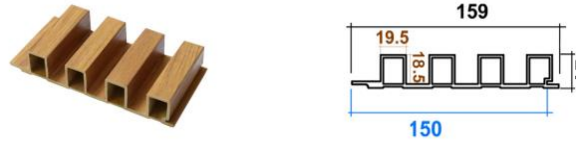




Công ty TNHH Thương mại & Xây dựng Nhật Minh Hà Nội chân thành cảm ơn Quý khách hàng đã quan tâm tới sản phẩm/dịch vụ của chúng tôi. Chúng tôi xin trân trọng gửi tới Quý khách hàng Bảng báo giá gỗ nhựa phủ film G-Plast như sau:

ÓP TƯỜNG, TRẦN GỖ NHỰA PHỦ FILM LAMINATE G-PLAST BẰNG RỘNG

| STT | Sản phẩm | Minh họa | Đơn giá (VNĐ/Mđ) | Đơn giá (VNĐ/m2) |
|-----|---|--|------------------|------------------|
| 1 | Óp tường, trần phủ film laminate 9 x 312mm Mã SP: W12F001 |  | 85.800 | 286.000 |
| 2 | Óp tường, trần phủ film laminate 6 x 316mm Mã SP: W14F007 |  | 53.900 | 180.000 |
| 3 | Óp tường, trần phủ film laminate 9 x 413mm Mã SP: W13009 |  | 117.700 | 294.500 |

ÓP TƯỜNG, TRẦN GỖ NHỰA PHỦ FILM LAMINATE G-PLAST DẠNG SÓNG

| | | | | |
|---|--|--|---------|---------|
| 1 | Óp tường, trần phủ film laminate 3 sóng cao 30 x 206mm Mã SP: W01F002 |  | 123.200 | 631.800 |
| 2 | Óp tường, trần phủ film laminate 3 sóng thấp 15 x 210mm Mã SP: W02F002 |  | 82.500 | 423.200 |
| 3 | Óp tường, trần phủ film laminate 4 sóng 21 x 159mm Mã SP: W03F003 |  | 83.600 | 557.400 |
| 4 | Óp tường, trần phủ film laminate 5 sóng 10 x 159mm Mã SP: W04F008 |  | 61.600 | 410.700 |
| 5 | Óp tường, trần phủ film laminate 1 cấp 10 x 120mm Mã SP: W05F001 |  | 39.600 | 392.200 |


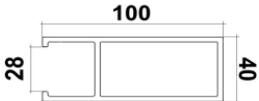
| | | | | |
|---|--|--|---------|---------|
| 6 | Ốp tường, trần phủ film laminate 2 cấp 11.8 x 200.5mm Mã SP: W06F002 | | 105.600 | 555.800 |
| 7 | Ốp tường, trần phủ film laminate 15.9 x 115mm Mã SP: W07F001 | | 59.400 | 594.000 |
| 8 | ỐP TƯỜNG, TRẦN PHỦ FILM LAMINATE 9 x 135.5mm Mã SP: W08F001 | | 59.400 | 481.000 |
| 9 | Ốp tường, trần phủ film laminate 9 x 121.6mm Mã SP: W09F001 | | 59.400 | 565.800 |

THANH HỘP GỖ NHỰA PHỦ FILM LAMINATE G-PLAST


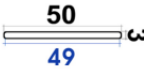

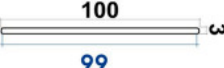

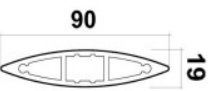
| | | | | |
|---|--|--|---------|--|
| 1 | Thanh hộp gỗ nhựa phủ film laminate 50 x 150mm Mã SP: H01F001 | | 211.200 | |
| 2 | Thanh hộp gỗ nhựa phủ film laminate 50 x 100mm Mã SP: H02F001 | | 139.700 | |
| 3 | Thanh hộp gỗ nhựa phủ film laminate 50 x 50mm Mã SP: H04F001 | | 80.300 | |
| 4 | Thanh hộp ốp sát tường gỗ nhựa phủ film laminate (gồm ke) 30 x 60mm Mã SP: H05F001 | | 80.300 | |

THANH LAM GỖ NHỰA PHỦ FILM LAMINATE G-PLAST


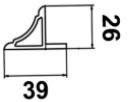

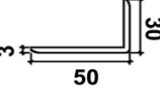

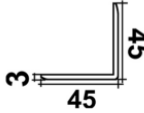

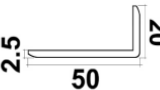

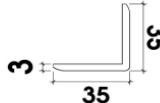

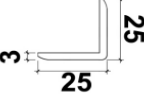
| | | | | |
|---|---|--|--------|--|
| 1 | Thanh lam gỗ nhựa phủ film laminate 40 x 60mm Mã SP: TL01F001 | | 74.800 | |
| 2 | Thanh lam gỗ nhựa phủ film laminate 40 x 80mm Mã SP: TL02F001 | | 85.800 | |


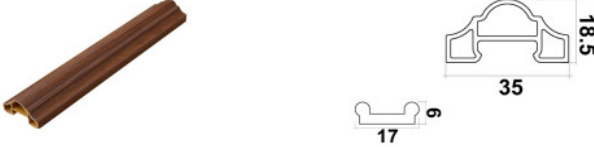

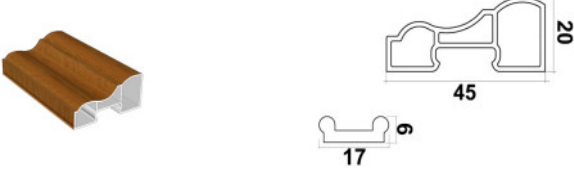
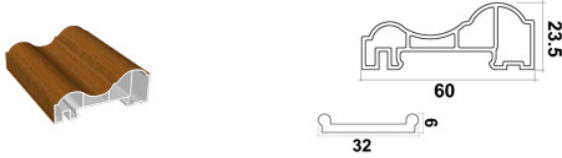
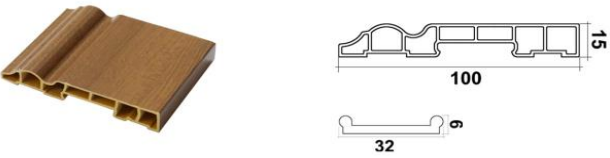
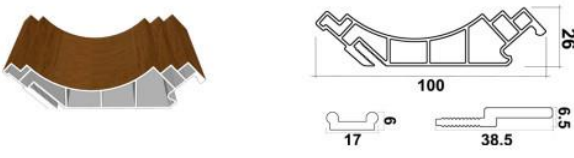




| | | | | |
|---|---|---|--------|--|
| 3 | <p>Thanh lam gỗ nhựa phủ film laminate</p> <p>40 x 100mm</p> <p>Mã SP: TL03F001</p> |   | 93.500 | |
|---|---|---|--------|--|

TẤM ÓP PHẪNG GỖ NHỰA PHỦ FILM LAMINATE G-PLAST

| | | | | |
|---|---|--|--------|--|
| 1 | <p>Tấm ốp phẳng phủ film laminate</p> <p>3 x 50mm</p> <p>Mã SP: W10F001</p> |   | 20.900 | |
| 2 | <p>Tấm ốp phẳng phủ film laminate</p> <p>3 x 100mm</p> <p>Mã SP: W11F001</p> |   | 42.900 | |
| 3 | <p>Thanh lam elíp phủ film laminate</p> <p>19 x 90mm</p> <p>Mã SP: TL04F001</p> |   | 93.500 | |

PHỤ KIỆN ĐỒNG BỘ GỖ NHỰA PHỦ FILM LAMINATE G-PLAST

| | | | | |
|---|---|--|--------|--|
| 1 | <p>Phào trần phủ film laminate</p> <p>39 x 26mm</p> <p>Mã SP: P01F001</p> |   | 34.100 | |
| 2 | <p>Thanh nẹp phủ film laminate</p> <p>30 x 50mm</p> <p>Mã SP: P02F001</p> |   | 27.500 | |
| 3 | <p>Thanh nẹp phủ film laminate</p> <p>45 x 45mm</p> <p>Mã SP: P04F001</p> |   | 29.700 | |
| 4 | <p>Thanh nẹp phủ film laminate</p> <p>20 x 50mm</p> <p>Mã SP: P05F001</p> |   | 25.300 | |
| 5 | <p>Thanh nẹp phủ film laminate</p> <p>35 x 35mm</p> <p>Mã SP: P08F001</p> |   | 23.100 | |
| 6 | <p>Thanh nẹp phủ film laminate</p> <p>25 x 25mm</p> <p>Mã SP: P09F001</p> |   | 23.100 | |

| | | | | |
|----|--|--|--------|--|
| 7 | Phào góc âm phủ film laminate 10 x 25mm Mã SP: P10F001 |  | 44.000 | |
| 8 | PHÀO CÂN 35 PHỦ FILM LAMINATE (GỒM KE) 18.5 x 35mm Mã SP: P11F001 |  | 44.000 | |
| 9 | Phào cân 45 phủ film laminate (gồm ke) 23 x 45mm Mã SP: P12F001 |  | 52.800 | |
| 10 | Phào phân vị 45 phủ film laminate (gồm ke) 20 x 45mm Mã SP: P13F001 |  | 45.100 | |
| 11 | PHÀO PHÂN VỊ 65 PHỦ FILM LAMINATE (GỒM KE) 23.5 x 60mm Mã SP: P14F001 |  | 59.400 | |
| 12 | Phào chân tường 100 phủ film laminate 15 x 100mm Mã SP: P16F001 |  | 72.600 | |
| 13 | Phào cổ trần 100 phủ film laminate 26 x 100mm Mã SP: P18F001 |  | 80.300 | |
| 14 | Phào bo góc vuông phủ film laminate 48 x 50mm Mã SP: P19F001 |  | 63.800 | |
| 15 | Phào cửa sổ phủ film laminate 24 x 65mm Mã SP: P23F001 |  | 63.800 | |
| 16 | Ke phào phủ film laminate 6 x 17mm Mã SP: P20F001 |  | 6.380 | |
| 17 | Ke phào phủ film laminate 6 x 32mm Mã SP: P21F001 |  | 6.380 | |

| | | | | |
|----|--|--|--------|---------------|
| 18 | <p>Ke phào phủ film laminate</p> <p>6.5 x 38.5mm</p> <p>Mã SP: P22F001</p> | | 8.360 | |
| 19 | <p>Đầu bịt thanh lam</p> <p>Mã SP: NBTLO1</p> | | 8.250 | |
| 20 | <p>Đầu bịt đối xứng thanh lam elip</p> | | 8.250 | |
| 21 | <p>Phụ kiện lắp đặt P03</p> <p>Mã SP: P03</p> | | 1.100 | |
| 22 | <p>Thanh xương lắp đặt P06</p> <p>Mã SP: P06</p> | | 18.700 | 56.000 VNĐ/3m |
| 23 | <p>Thanh xương lắp đặt P07</p> <p>Mã SP: P07</p> | | 18.700 | 56.000 VNĐ/3m |

Lưu ý

- Báo giá này là báo giá vật tư, không bao gồm chi phí vận chuyển, lắp đặt
- Quý khách hàng nên liên hệ trực tiếp với Nội Thất Nhựa Composite theo Hotline/Zalo **0978.63.99.33** để được báo giá cụ thể theo nhu cầu
- Báo giá có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi có báo giá mới

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XÂY DỰNG NHẬT MINH HÀ NỘI

Trân trọng kính báo!

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đình Cảnh